

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2020/HS-ST

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đồng Thị Thanh Hương

+ Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức H** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Gia Lâm, huyện Nh Q, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Đức T, sinh năm 1978 và bà: Vũ Thị Nh, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ : Bùi Thị Diệu L ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự : không .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

1. Bị hại: anh Đào Viết Q, sinh năm 1979; Địa chỉ : Phúc Sơn 1, xã N T, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hồng , sinh ngày 22/10/2004; người đại diện: anh Nguyễn Hồng Ng và chị Đặng Thị L, địa chỉ: thôn 2, xã Gia Vượng, huyện G V, tỉnh N B (vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Bùi Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển kiểm soát chở Nguyễn Hồng V, sinh ngày 22/10/2004, trú tại xã Gia Vượng, huyện G V, tỉnh N B đi từ nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 trú tại thôn Phúc Sơn 1, xã N T, TP N B, tỉnh N B (là mẹ vợ H) mang theo 01 chiếc làn và 01 sào bằng tre dài khoảng 02 m để đi bắt quả sấu ở khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh N B thuộc phường N Th thành phố Ninh Bình về bán. Khi đi qua khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Hữu An thôn Cổ Loan Trung, xã N T, thành phố N B và đường 4 thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành phố N B, H quan sát thấy có một con chó cái giống chó Poodle màu lông vàng đỏ sẫm của anh Đào Viết Q, sinh năm 1979 trú tại : thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành phố N B đang đứng ở khu vực ngã ba nên Hưng có ý định bắt con chó về nuôi. Hưng nói với Văn “ Tao thấy có con chó đẹp đứng ở khu vực ngã ba , quay lại xem thế nào”. Sau đó H điều khiển xe quay lại khu vực ngã ba và dựng xe ở lề đường, cách con chó khoảng 20m, rồi xuống xe đi lại gần con chó và ngồi xuống huýt sáo để gọi con chó đến gần. Lúc này, bà L điều khiển xe mô tô đi bắt sấu đến thấy Hưng đang định bắt con chó nên nói với H “ Thôi đừng bắt con chó nữa, đi bắt sấu đi” rồi điều khiển xe đi. Lúc này H tiếp tục huýt sáo gọi con chó, khi con chó chạy lại gần, H dùng hai tay bắt con chó ôm vào người rồi đi đến chỗ V đứng và bảo V điều khiển xe mô tô chở H cùng con chó về nhà bà L. Sau đó H thả con chó ở sân nhà bà L rồi đóng cổng lại và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Văn đi bắt quả sấu ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh N B. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và V quay về nhà bà L, H bắt con chó đưa cho V ôm rồi điều khiển xe mô tô chở V về nhà V. Khi về đến nhà V, V đưa con chó cho H. H một tay ôm con chó, một tay điều khiển xe mô tô mang con chó về nhà mình nuôi. Sau khi phát hiện bị mất con chó, anh Đào Viết Quỳnh đã đến công an xã N T trình báo sự việc. Công an xã N T thành phố N B đã triệu tập Bùi Đức H và Nguyễn Hồng V lên làm việc. Quá trình làm việc, H và V

đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/6/2020 của mình và giao nộp một con chó cái giống chó Poodle màu lông vàng đỏ sẫm. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 35H3-8160. Công an xã N T thành phố N B tiến hành cân 01 con chó màu lông vàng đỏ sẫm, giống chó Poodle thu giữ của Bùi Đức H có khối lượng là 2,5kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố N B kết luận: Một con chó cái giống chó Poodle màu lông vàng đỏ sẫm cân nặng 2,5kg có giá trị 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh N B đã truy tố Bùi Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS ; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt Bùi Đức H từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5% đến 10%.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra để giải quyết do tài sản mà bị cáo trộm cắp được đã trả lại cho bị hại

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Hữu A thuộc thôn C L Tr, xã N T, thành phố N B, tỉnh N B và đường 4, thôn Phúc Sơn 1, xã N T, thành phố N B; Bùi Đức H đã lén lút chiếm đoạt một con chó cái, giống chó Poodle màu lông vàng đỏ sẫm trị giá 3.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản sao trích camera, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, lời khai bị hại và người làm chứng. Do vậy khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Đức H lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con chó giống cho Poodle trị giá 3.000.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo Bùi Đức H đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng nhận thức giản đơn về hành vi phạm tội, tài sản trộm cắp không lớn và đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tính chất răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lại phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, áp dụng các tình tiết thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo hàng tháng là 5%.

[4] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, bị cáo còn trẻ, con lại còn nhỏ, mới sinh năm 2020 nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại là Đào Viết Q, anh Q không có đề nghị gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, tuy nhiên chưa xác định được chủ sở hữu cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Hồng V khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Văn mới 15 tuổi 08 tháng 03 ngày, hành vi trộm cắp tài sản của Văn thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng nên Văn không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trên. Do vậy, công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L nhìn thấy H và V có ý định bắt trộm con chó và đã có lời nói can ngăn, khi về nhà vẫn thấy con chó ở nhà mình, do bà L và H có quan hệ thân thích (con rể - mẹ vợ) nên cơ quan công an không xử lý đối với bà Liên là phù hợp .

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Bùi Đức H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G L huyện Nh Q tỉnh N B nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Bùi Đức H cho Ủy ban nhân dân xã G L huyện Nh Q tỉnh N B theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Bùi Đức H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã G L huyện Nh Q tỉnh N B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo Bùi Đức H bị khấu trừ thu nhập là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP. N B;
- CA TP N B;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã G L, Nh Q, NB;
- Lưu VP, HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương